**Lý thuyết**

Hàm LEAD cung cấp quyền truy cập vào một hàng theo hàng hiện tại ở mức bù vật lý đã chỉ định. Điều đó có nghĩa là từ hàng hiện tại, hàm LEAD có thể truy cập dữ liệu của hàng tiếp theo, hàng sau hàng tiếp theo, v.v. Hàm LEAD rất hữu ích để so sánh giá trị của hàng hiện tại với giá trị của hàng theo sau hàng hiện tại.

Dưới đây minh họa cú pháp của hàm LEAD:

LEAD(biểu\_thức[, phần\_bù[, giá\_trị\_mặc\_định]])   
OVER (  
 [PARTITION BY biểu\_thức\_phân\_vùng, ... ]  
 ORDER BY biểu\_thức\_sắp\_xếp [ASC | DESC], ...  
)

**biểu\_thức**

*biểu\_thức* được ước tính theo hàng sau dựa trên phần bù được chỉ định từ hàng hiện tại. *biểu\_thức* có thể là một cột, biểu thức, truy vấn con phải ước tính thành một giá trị duy nhất. Và nó không thể là một hàm windown.

**phần\_bù**

*phần\_bù* là số nguyên dương chỉ định số lượng hàng chuyển tiếp từ hàng hiện tại để truy cập dữ liệu. *phần\_bù* có thể là biểu thức, truy vấn con hoặc cột. Giá trị bù mặc định là 1 nếu bạn không chỉ định nó.

**giá\_trị\_mặc\_định**

*giá\_trị\_mặc\_định* là giá trị trả về nếu phần bù vượt quá phạm vi của phân vùng. Giá trị mặc định là NULL nếu bạn bỏ qua nó.

Truy vấn sau đây sử dụng hàm LEAD để trả về số tiền bán hàng của năm hiện tại và năm tiếp theo:

WITH cte AS (  
 SELECT year, SUM(amount) amount  
 FROM sales  
 GROUP BY year  
 ORDER BY year  
)   
SELECT   
year, amount,   
 LEAD(amount,1) OVER (ORDER BY year) next\_year\_sales  
FROM cte;

Với dữ liệu của bảng sales:

| **year** | **group\_id** | **amount** |
| --- | --- | --- |
| 2018 | 1 | 1474.00 |
| 2018 | 2 | 1787.00 |
| 2018 | 3 | 1760.00 |
| 2018 | 3 | 1760.00 |
| 2019 | 1 | 1915.00 |
| 2019 | 2 | 1911.00 |
| 2019 | 3 | 1118.00 |
| 2020 | 1 | 1646.00 |
| 2020 | 2 | 1975.00 |
| 2020 | 3 | 1516.00 |
| 2020 | 4 | 1716.00 |

Kết quả đầu ra sẽ là:

| **year** | **amount** | **next\_year\_sales** |
| --- | --- | --- |
| 2018 | 6781.00 | 4944.00 |
| 2019 | 4944.00 | 6853.00 |
| 2020 | 6853.00 | null |